

Số: /TCT-NQĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/04/2021 và các sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Viglacera – CTCP số .../TCT-BBĐHĐCĐ ngày .../.../2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua các báo cáo:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
3. Báo cáo của Ban Kiểm soát

Các Báo cáo nêu trên đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và các chỉ tiêu chính kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	%TH/ KH
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	1.110	1.630	147%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	tỷ đồng	1.100	1.481	135%
2. Doanh thu thuần				
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	13.353	11.906	89%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	tỷ đồng	4.939	3.935	80%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ		2.880	2.022	70%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera - CTCP	tỷ đồng	4.483,5	4.483,5	100%
5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)	%	20%	22%	110%

Điều 3. ĐHĐCĐ thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	%KH 2025 /TH 2024
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	1.630	1.743	107%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	tỷ đồng	1.481	1.423	96%
2. Doanh thu thuần				
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	11.906	14.437	121%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	tỷ đồng	3.935	5.579	142%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ		2.022	1.850	91%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	tỷ đồng	300	580	
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	tỷ đồng	1.677	1.237	
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	tỷ đồng	45	33	
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	tỷ đồng	4.483,5	4.483,5	100%
5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)	%	22%	22%	100%

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT: Hết quý 3 năm 2025, trên cơ sở đánh giá kết quả SXKD 9 tháng năm 2025 và dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch năm 2025, xem xét thông qua/phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu theo kế hoạch ĐHĐCĐ đã thông qua (nếu HĐQT thấy cần thiết). Trường hợp quyết định thông qua phê duyệt điều chỉnh kế hoạch năm 2025, HĐQT có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định pháp luật và báo cáo việc điều chỉnh kế hoạch năm 2025 tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất của Tổng công ty.

Điều 4. ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025

Triển khai đầu tư các dự án chuyển tiếp, dự án mới và các dự án chuẩn bị đầu tư trong năm 2025, cụ thể như sau:

4.1. Lĩnh vực vật liệu

a. Các dự án chuyển tiếp và kế hoạch đầu tư chiều sâu, bổ sung hằng năm:

- Tiếp tục phát triển, tăng sản lượng và đa dạng các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, gương cao cấp, các sản phẩm gia công sau kính chất lượng cao; bổ sung công nghệ gia công nhằm đa dạng hóa sản phẩm kính phẳng phù hợp với xu hướng thị trường.

- Tiếp tục đổi mới công nghệ tạo hình tại các đơn vị sản xuất sứ, đầu tư các hệ thống băng đồ rót áp lực trung bình và áp lực cao trên cơ sở đánh giá kết quả đầu tư hệ thống băng áp lực tại Công ty Sứ Mỹ Xuân, tăng chất lượng và giảm giá thành.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, bổ sung tại các đơn vị/nhà máy về giải pháp công nghệ, kỹ thuật, nâng cao mức độ tự động hóa, tỷ lệ thu hồi, tiết giảm chi phí trong các lĩnh vực (robot phun men trong lĩnh vực sứ, chuyển đổi nhiên liệu sử dụng trong các lĩnh vực...).

- Đầu tư nghiên cứu phát triển tính năng/mẫu mã sản phẩm trong các lĩnh vực; phát triển các dòng dòng sản phẩm độc đáo, vượt trội đáp ứng cho các thị trường cao cấp, sản phẩm phục vụ xuất khẩu và thay thế hàng nhập khẩu, có giá trị cao và hiệu quả.

- Tiếp tục tập trung đầu tư phát triển và thiết kế cung cấp giải pháp sử dụng sản phẩm đồng bộ (kính, sứ -sen vôi, gạch ốp lát, sản phẩm bê tông khí) của Tổng công ty.

b. Chuẩn bị đầu tư và đầu tư các dự án mới:

- Nghiên cứu, đầu tư phát triển/nâng cấp công nghệ sản xuất kính và gia công kính có giá trị gia tăng cao: Kính chống cháy, kính năng lượng mặt trời với lớp phủ TCO, kính thông minh, kính chống phản quang, kính tiết kiệm năng lượng 2 lớp bạc ...; các sản phẩm kính gia công như kính trang trí nội thất, kính nghệ thuật, và kính kết hợp với các vật liệu khác như kim loại và gỗ;

- Tại Tổng công ty: Triển khai thực hiện các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng các khu đất tại các nhà máy của Công ty Kính nổi Viglacera và Công ty Sứ Viglacera Bình Dương sang đầu tư dự án nhà ở phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh Bình Dương theo Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất và Nghị định số 75/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 v/v quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 171/2024/QH15 và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Tại các đơn vị thành viên của Tổng công ty: Nghiên cứu để triển khai thực hiện các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng các khu đất của một số đơn vị thành viên của Tổng công ty sang đầu tư dự án bất động sản phù hợp với quy hoạch của địa phương, theo Nghị quyết nêu trên và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Mở rộng hệ thống các kênh phân phối trong hoạt động thương mại, chiến lược phát triển thương hiệu của Tổng công ty; phát triển thương hiệu, thị trường gạch ốp lát tấm lớn, vân trong xương.

c. Tiếp tục triển khai đầu tư, nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 02/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 29/05/2024.

4.2. Lĩnh vực bất động sản

a. Khu công nghiệp:

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các KCN đang triển khai đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty năm 2024, trong đó đã khởi công mới dự án KCN Sông công II -Thái Nguyên (296,24 ha), KCN Dốc đá trắng - Khánh Hòa (~ 288 ha).

- Khảo sát, đề xuất lập hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư để triển khai đầu tư các KCN mới tại các địa phương có vị trí có lợi thế về hạ tầng, thu hút đầu tư và khả năng kinh doanh; đồng thời thành lập các pháp nhân, chi nhánh mới để triển khai thực hiện:

+ KCN Phù Ninh (khoảng 400ha), KCN Bắc Sơn (khoảng 200 ha) tại Phú Thọ; KCN Đông Mai mở rộng (khoảng 150 ha) tại Quảng Ninh; KCN Tây Phổ Yên (khoảng 500 ha) tại Thái Nguyên; KCN số 1 tại Hưng Yên (khoảng 230 ha); KCN Tiền Hải mở rộng (khoảng 240 ha) tại Thái Bình; KCN Hòa Lạc (khoảng 223 ha), KCN Hữu Lũng (khoảng 500 ha) tại Lạng Sơn; KCN-ĐT-DV Lương Tài (khoảng 500 ha) tại Bắc Ninh;

+ Các KCN tại Bắc Ninh, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Lào Cai, Hưng Yên..., các KCN tại phía Nam và các địa điểm khác.

- Tìm kiếm/hợp tác với các đối tác đủ năng lực tài chính, có lợi thế kinh doanh đầu tư

các dự án thành phần tại các KCN để gia tăng tiện ích, nâng đẳng cấp và thương hiệu các KCN của Tổng công ty và khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất (Nhà xưởng, kho bãi cho thuê; Các dịch vụ hạ tầng khác).

- Đầu tư bổ sung các hạng mục công trình tiện ích, chuyển đổi số trong quản lý vận hành, cải thiện chất lượng môi trường, tích hợp công nghệ thông minh trong các hoạt động tại KCN nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư; từng bước phát triển là KCN xanh, thông minh; tiến tới hình thành thành phố công nghiệp tích hợp đô thị sinh thái.

b. Khu đô thị và nhà ở:

Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân:

- Tiếp tục phát triển các khu nhà ở xã hội/nhà ở công nhân đồng bộ với phát triển KCN hiện có tại các KCN Đồng Văn IV, Phú Hà, Đông Mai, Yên Phong...; Nhà ở xã hội tại Kim Chung (CT3, CT5). Tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án nhà ở xã hội/nhà ở công nhân tại KCN Tiên Hải-Thái Bình (5,2ha), KCN Phú Hà-Phú Thọ (8,4ha). Tiếp tục tham gia công tác lựa chọn nhà đầu tư Dự án Khu nhà ở xã hội tại Tiên Dương – Đông Anh - Hà Nội (theo hình thức Liên danh chủ đầu tư). Triển khai thực hiện các dự án nhà ở xã hội này phù hợp với tình hình thực tế sau khi đã được chấp thuận là chủ đầu tư.

- Đồng thời, tiếp tục khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để chuẩn bị đầu tư, triển khai đầu tư các khu nhà ở công nhân/nhà ở xã hội tại các địa phương có điều kiện phù hợp theo các quy định pháp luật hiện hành.

Nhà ở thương mại và các dịch vụ kèm theo:

- Tiếp tục triển khai đầu tư các khu nhà ở, khu dịch vụ thương mại tại các Khu đô thị hiện có của Tổng công ty: Nhà ở tại ô đất HH1, HH2, CC1 KĐT Đặng Xá 2 và CC1, CC2 tại KĐT Đặng Xá 1 - Hà Nội;

+ Tiếp tục công tác chuẩn bị đầu tư Dự án Khu nhà ở cao cấp Thăng Long No1 GD3 (Hà Nội); Dự án khu đô thị mới tại TP Bắc Ninh (22ha);

+ Tiếp tục nghiên cứu, triển khai theo quy định pháp luật đầu tư về phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có để đầu tư khu nhà ở, dịch vụ tại khu đất 12,5ha của Nhà máy Kính Đáp Cầu (Công ty CP Kính Đáp Cầu), khu đất của Công ty VFG tại TP Bắc Ninh.

- Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư các dự án nhà ở thương mại tại Phú Thọ, Bắc Ninh, Yên Bái và các địa phương. Triển khai thực hiện các dự án nhà ở thương mại, Khu đô thị mới này phù hợp với tình hình thực tế sau khi đã được lựa chọn là nhà đầu tư hoặc trúng đấu giá.

- Khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để chuẩn bị đầu tư, triển khai đầu tư các dự án khu đô thị, khu nhà ở.

Khu du lịch nghỉ dưỡng: Tiếp tục triển khai Dự án khu du lịch sinh thái cao cấp Vân Hải giai đoạn 1 (khu biệt thự); Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư cho giai đoạn 2 với diện tích ~ 40ha (Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải).

c. Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị/tài sản để nâng cao năng lực thi công và hoạt động SXKD của các đơn vị; đầu tư hệ thống chuyển đổi số để nâng cao năng lực quản trị trong hoạt động đầu tư và kinh doanh của các đơn vị thuộc ban Bất động sản.

4.3. Đầu tư tại nước ngoài

Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư tại Cuba đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 02/TCT-NQĐHCD ngày 29/5/2024.

4.4. Lĩnh vực nghiên cứu phát triển, đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

- Đầu tư các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cho các sản phẩm VLXD của Tổng công ty; Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; Triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng.

- Nghiên cứu và triển khai đầu tư hệ thống băng đồ rót áp lực cao trong lĩnh vực sứ vệ sinh trên cơ sở Nhiệm vụ khoa học công nghệ; đầu tư cho bộ phận nghiên cứu phát triển (thiết kế, sản xuất khuôn mẫu...) và đổi mới công tác quản trị theo hướng số hóa; triển khai đầu tư tự động hóa sản xuất tại Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân.

- Nghiên cứu nâng cao chất lượng lớp phủ, đa dạng hóa sản phẩm kính low-e và phát triển các sản phẩm mới tại Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống quản trị (ERP, số hóa dữ liệu...). Đồng thời, triển khai hệ thống quản trị báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động SXKD hằng tuần/tháng tại văn phòng Tổng công ty.

- Tiếp tục đầu tư cho các Trung tâm R&D của Viện Nghiên cứu và phát triển Viglacera; đầu tư hệ thống phòng thí nghiệm trong các nhóm/lĩnh vực (Kính, Sứ, Gạch ốp lát, ...) cho nhu cầu nghiên cứu, kiểm định và chứng nhận chất lượng; đầu tư cho công tác đào tạo nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Viện nghiên cứu phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera và các đơn vị thành viên; Tiếp tục triển khai đăng ký chứng nhận “sản phẩm Xanh” đối với một số sản phẩm của Tổng công ty; Triển khai xây dựng các quy định, tiêu chí thực hiện chương trình “Giảm phát khí thải nhà kính”.

- Nghiên cứu, triển khai đầu tư các hạng mục khác phù hợp với quy định, tình hình thực tế của Tổng công ty.

Điều 5. ĐHĐCD thông qua công tác sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp năm 2025

5.1 Tiếp tục thực hiện các công việc liên quan đến thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera - CTCP theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 (v/v Phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại DNNN, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025) và Quyết định số 158/TTg-DNDN ngày 02/03/2024 (v/v điều chỉnh kế hoạch thoái vốn nhà nước tại Viglacera) của Thủ tướng chính phủ; chỉ đạo của Bộ Xây dựng và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan. Thời gian triển khai: trong giai đoạn 2024-2025.

Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung liên quan để phục vụ công tác thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty (Kế hoạch SXKD 5 năm,...)

5.2 Tiếp thực hiện lộ trình góp vốn, tăng vốn, thoái vốn, đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty thành viên đã được ĐHĐCD thông qua các năm trước. Cụ thể:

- Tiếp tục triển khai và hoàn thành việc thành lập, góp vốn, tăng vốn tại các Công ty: Công ty ViMariel - CTCP, Công ty Cổ phần Viglacera Hưng Yên, Công ty Cổ phần Viglacera Thái Nguyên, Công ty Cổ phần Viglacera Phú Thọ;

- Tiếp tục triển khai các thủ tục thành lập và góp vốn tại Công ty Cổ phần Viglacera Lạng Sơn, thủ tục tăng vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera;

- Đã thực hiện xong các thủ tục mua lại toàn bộ phần vốn của thành viên góp vốn còn lại

tại Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam (VFG) để nâng tỷ lệ sở hữu của Viglacera lên 100%;

- Căn cứ tình hình thực tế, thực hiện thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết hoạt động không hiệu quả hoặc không phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty.

5.3 Thông qua chủ trương góp vốn, tăng vốn điều lệ, tổ chức lại các công ty thành viên trong năm 2025:

a/ Thông qua chủ trương thành lập Chi nhánh, pháp nhân mới (với tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tối thiểu là 51%) để triển khai thực hiện các dự án đầu tư Khu công nghiệp, Khu đô thị và nhà ở khác;

b/ Tạm dừng triển khai chủ trương góp vốn để tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ từ 886 tỷ đồng lên 1.500 tỷ đồng;

c/ Dừng việc triển khai thành lập Chi nhánh mới của Tổng công ty tại Tỉnh Yên Bái, giao cho Công ty Thi công cơ giới Viglacera – Chi nhánh Tổng công ty Viglacera - CTCP đảm nhiệm việc triển khai thực hiện dự án ĐTXD và Kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Trấn Yên, tỉnh Yên Bái và các dự án khác tại Yên Bái..

Điều 6. ĐHĐCĐ thông qua định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới

6.1 Thông qua định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới (*sau đây gọi tắt là “Chiến lược phát triển”*) trên cơ sở Báo cáo của đơn vị tư vấn chiến lược, với các nội dung chủ yếu như sau:

(1) Định hướng và mục tiêu phát triển

Viglacera định hướng trở thành tập đoàn hàng đầu tại Việt Nam và trong khu vực trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và phát triển bất động sản tích hợp dịch vụ, với quản trị hoạt động tinh gọn - chuyên sâu, năng lực đổi mới sáng tạo mạnh mẽ, vận hành số hóa hiện đại và cam kết phát triển bền vững.

Với định hướng nêu trên, Tổng công ty Viglacera - CTCP xác định các mục tiêu chiến lược trọng yếu trong giai đoạn phát triển tiếp theo như sau:

- Xây dựng Viglacera trở thành tập đoàn kinh tế mạnh ở cả hai lĩnh vực: vật liệu xây dựng và bất động sản.

- Chuyển đổi toàn diện quản trị hoạt động theo hướng tinh gọn, chuyên sâu theo nhóm, ngành, bảo đảm hiệu quả, tự chủ trong từng lĩnh vực, đồng thời nâng cao vai trò hoạch định chiến lược và kiểm soát hiệu quả ở từng cấp độ quản trị.

- Phát triển năng lực đổi mới sáng tạo, với trọng tâm là nâng cao năng lực R&D, hiện đại hóa công nghệ sản xuất, và rút ngắn chu kỳ đưa sản phẩm mới ra thị trường, nhằm đáp ứng nhanh hơn với nhu cầu tiêu dùng và xu hướng công nghệ.

- Xây dựng và lan tỏa thương hiệu Viglacera như một biểu tượng của chất lượng và uy tín trong nước, đồng thời thúc đẩy quá trình vươn tầm thương hiệu ra thị trường quốc tế thông qua hệ sinh thái sản phẩm - dịch vụ tiêu chuẩn cao.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, bao gồm số hóa toàn bộ chuỗi giá trị từ sản xuất, quản trị nội bộ đến hoạt động kinh doanh và vận hành bất động sản, hình thành nền tảng dữ liệu tích hợp nhằm nâng cao hiệu suất điều hành và khả năng ra quyết định theo thời gian thực, nhằm tối ưu giá trị sản phẩm dịch vụ cho khách hàng.

- Tiên phong trong phát triển bền vững với danh mục sản phẩm thân thiện môi trường,

vận hành tiết kiệm năng lượng, và mô hình khu công nghiệp tích hợp dịch vụ đô thị - logistics - tiện ích xã hội nhằm tạo giá trị dài hạn cho nhà đầu tư và cộng đồng.

(2) Các nhiệm vụ trọng tâm

Để hiện thực hóa định hướng và mục tiêu phát triển trong giai đoạn tiếp theo, Tổng công ty Viglacera - CTCP sẽ tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Triển khai chiến lược phát triển trong các lĩnh vực (vật liệu xây dựng và bất động sản);
- Đổi mới và tinh gọn cách thức tổ chức hoạt động;
- Nâng cao năng lực R&D, marketing và bán hàng;
- Thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất và kinh doanh;
- Đầu tư chiều sâu để nâng cao hiệu suất sản xuất;
- Phát triển nguồn nhân lực.

(3) Chi tiết triển khai nhiệm vụ “Đổi mới và tinh gọn cách thức tổ chức hoạt động” thông qua việc sắp xếp lại sở hữu vốn và cách thức quản trị điều hành trong hệ thống Tổng công ty

(3.1) Nguyên tắc thực hiện:

- Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh, khả năng phát triển, đóng góp tài chính và sự phù hợp với định hướng chiến lược của Tổng công ty để triển khai: (i) Sắp xếp lại và tối ưu hóa bộ máy, cách thức quản trị điều hành, bảo đảm nguyên tắc tự chủ kinh doanh – tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; (ii) Thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng, minh bạch giữa Tổng công ty và các đơn vị thành viên; (iii) Nâng cao năng lực và tăng cường vai trò hoạch định chiến lược và quản lý, kiểm soát hiệu quả ở cấp Tổng công ty và từng cấp đơn vị thành viên được lựa chọn là nòng cốt của từng nhóm lĩnh vực.

- Tối ưu hóa cơ cấu sở hữu, giảm thiểu chi phí quản lý, chi phí giao dịch phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Tuân thủ quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

(3.2) Phương hướng thực hiện:

- Thoái vốn hoặc giải thể với những đơn vị hoạt động không hiệu quả hoặc không nằm trong chiến lược dài hạn khi có điều kiện thích hợp.

- Giữ nguyên tư cách pháp nhân hoặc giữ nguyên tư cách chi nhánh và xem xét tinh gọn bộ máy để triển khai khi có điều kiện thích hợp đối với những đơn vị không nằm trong chiến lược sản xuất dài hạn nhưng có tiềm năng chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Giữ lại các đơn vị thuộc các lĩnh vực có tiềm năng phát triển, có năng lực tài chính lành mạnh, hiệu quả kinh doanh cao; đồng thời sắp xếp lại cấu trúc sở hữu vốn (bao gồm cả việc xem xét lựa chọn một công ty là nòng cốt của từng nhóm lĩnh vực) và đổi mới cách thức quản trị điều hành tại từng cấp công ty để tối ưu quản lý trên cơ sở đánh giá nhu cầu chiến lược cụ thể và hiệu quả kinh doanh thực tế.

Theo đó, giải pháp để thực hiện có thể thông qua các hình thức: sáp nhập, hợp nhất, giải thể, mua bán - chuyển nhượng, ... theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2 ĐHCĐ giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt và triển khai chi tiết, các bước công việc cần thiết theo từng giai đoạn phù hợp với định hướng Chiến lược phát triển của Tổng công ty đã được đề cập tại mục 6.1 nêu trên; quá trình thực hiện đảm bảo

tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Tổng công ty Viglacera - CTCP và đảm bảo mục tiêu, hiệu quả đặt ra.

Điều 7. ĐHĐCĐ thông qua thực hiện chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024; Kế hoạch năm 2025

7.1 Thực hiện năm 2024

a. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Thực hiện chi trả thù lao/tiền lương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 được căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/TCT- ĐHĐCĐ ngày 29/5/2024, cụ thể:

- Hội đồng quản trị (05 người) là 108 triệu đồng/người/tháng;
- Ban Kiểm soát (03 người):
- + Trưởng BKS: 92,67 triệu đồng/tháng;
- + Thành viên BKS: 69,5 triệu đồng/tháng

b. Tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người quản lý khác:

Năm 2024 Công ty mẹ Tổng công ty đạt mức lợi nhuận trước thuế 1.481 tỷ đồng/KH 1.100 tỷ đồng ĐHĐCĐ giao (đạt 135%). Vì vậy người quản lý công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) dự kiến được thưởng 1,5 tháng tiền lương/thù lao bình quân thực hiện.

7.2 Kế hoạch năm 2025

Mức thù lao/tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý năm 2025 dự kiến:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		Kế hoạch năm 2025
		Kế hoạch	Thực hiện	
1. Thù lao Hội đồng quản trị (05 người)	Triệu đồng/ người/tháng	108	108	108
2. Thù lao Ban kiểm soát (03 người)				
- Trưởng BKS		92,67	92,67	92,67
- Thành viên BKS		69,50	69,50	69,50

Trường hợp lợi nhuận thực hiện của Công ty mẹ hoàn thành kế hoạch năm 2025, người quản lý công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) dự kiến được thưởng 1,5 tháng tiền lương/thù lao bình quân thực hiện.

Thu nhập, quyền lợi khác và chi phí hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo quy chế, quy định nội bộ của Tổng Công ty.

Điều 8. ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch 2025

8.1 Phân phối lợi nhuận năm 2024

- | | |
|--|------------------------|
| 1) Lợi nhuận trước thuế và chưa trích Quỹ phát triển KHCN: | 1.521.432.413.743 đồng |
| - Trích Quỹ Phát triển KHCN: | 40.000.000.000 đồng |
| 2) Lợi nhuận Công ty mẹ trước thuế TNDN sau khi trích Quỹ phát triển KHCN: | 1.481.432.413.743 đồng |
| 3) Lợi nhuận công ty mẹ sau thuế TNDN: | 1.192.879.090.875 đồng |
| 4) Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối (LNST): | 1.192.879.090.875 đồng |
| <i>Trích lập các quỹ, gồm:</i> | |
| - Trích Quỹ thưởng NQL hoàn thành kế hoạch (1,5 tháng lương | 2.010.547.876 đồng |

NQL):

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (4,2% LNST):	50.000.000.000 đồng
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển (13,0% LNST):	154.498.542.999 đồng
5) Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ:	986.370.000.000 đồng
6) Chia cổ tức:	
Vốn điều lệ chia cổ tức:	4.483.500.000.000 đồng
Chia cổ tức (22% vốn điều lệ):	986.370.000.000 đồng

8.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Khi lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ vượt kế hoạch sẽ xem xét trích Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ (tối đa 10% thu nhập tính thuế năm 2025) và trích các quỹ khác theo quy định.

Cổ tức kế hoạch năm 2025 dự kiến là 22%/Vốn điều lệ.

Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định mọi nội dung/vấn đề liên quan đến việc chi tạm ứng cổ tức bằng tiền, một lần hoặc nhiều lần, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế của Tổng công ty.

Điều 9. ĐHĐCĐ thông qua việc sử dụng các quỹ năm 2025

9.1 Phương án sử dụng quỹ đầu tư phát triển trong năm 2025

- Quỹ đầu tư phát triển trích bổ sung từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 154.498.542.999 đồng.

- Phương án sử dụng: Thực hiện các dự án đầu tư phát triển của Tổng công ty với các dự án khởi công mới, chuẩn bị đầu tư theo Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025; sử dụng tăng vốn điều lệ tại các đơn vị thành viên để triển khai các dự án đầu tư. Các dự án đầu tư khu công nghiệp-nhà ở tại các địa phương (Phú Thọ, Thái Nguyên, Hưng Yên, Yên Bái, ...) và các dự án khác.

9.2 Tình hình sử dụng quỹ phát triển khoa học công nghệ (KHCN) năm 2024 và Phương án sử dụng quỹ phát triển KHCN trong năm 2025:

- | | |
|--|----------------------|
| a. Số dư Quỹ phát triển KHCN được sử dụng tại 01/01/2024: | 404.055.737.641 đồng |
| b. Sử dụng quỹ phát triển KHCN trong năm 2024: | |
| + Hợp đồng dịch vụ tư vấn với Aosibo: | 3.641.759.699 đồng |
| + Hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm và nguyên nhiên liệu: | 4.627.171.867 đồng |
| + Hoạt động đào tạo: | 8.892.486.400 đồng |
| c. Trích bổ sung Quỹ phát triển KHCN năm 2024: | 40.000.000.000 đồng |
| d. Số dư Quỹ Phát triển KHCN được sử dụng tại 31/12/2024: | 426.894.319.675 đồng |
| e. Phương án sử dụng quỹ Phát triển KHCN trong năm 2025: | |
| + Các đề tài KHCN do Viện NCPT Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera thực hiện. | |
| + Hợp đồng dịch vụ tư vấn công nghệ, nghiên cứu phát triển với Aosibo. Hoạt động mua sắm thiết bị thí nghiệm; Hoạt động nghiên cứu và thực hiện các giải pháp kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên nhiên vật liệu của Viện nghiên cứu phát triển Viglacera. | |
| + Đầu tư bổ sung thiết bị nhằm đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất công đoạn Đúc áp lực thấp - Mạ PVD của Công ty Sen vôi Viglacera. | |
| + Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới là bộ sản phẩm thiết bị phòng tắm đồng bộ phân khúc trung - cao cấp được thiết kế độc quyền cho lĩnh vực sử vệ sinh, sen vôi của Tổng công ty; | |

+ Nghiên cứu, triển khai đầu tư để tự động hóa, đồng bộ tại Nhà máy Sứ Viglacera Mỹ xuân cho toàn bộ các công đoạn sản xuất như băng áp lực (tạo hình), phun men (robot), kiểm tra sản phẩm, vận chuyển tự động giữa các công đoạn qua đó tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, giảm giá thành/chi phí sản xuất.

+ Tiếp tục đầu tư cho nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, kính thông minh, kính tự làm sạch, kính năng lượng mặt trời ...

+ Nghiên cứu đầu tư máy móc, thiết bị khác tại các đơn vị phụ thuộc Tổng công ty.

+ Nghiên cứu và triển khai hệ thống quản trị (hệ thống ERP, số hóa dữ liệu...) tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

+ Hoạt động đào tạo; Các hoạt động và đề tài NCPT khác.

Phương án sử dụng chi tiết đối với Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty xem xét phê duyệt.

Điều 10. ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 và các nội dung liên quan

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty: Lựa chọn Đơn vị kiểm toán trong số 05 Công ty: PWC, EY, KPMG, Deloitte, AASC để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát Tổng công ty; Quyết định danh sách, công ty kiểm toán thực hiện các hoạt động kiểm toán khác theo quy định pháp luật trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát Tổng công ty.

Điều 11. ĐHĐCĐ thông qua điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng Công ty

- Bổ sung 10 ngành nghề kinh doanh (như Phụ lục đính kèm).

- Sửa đổi khoản 2 Điều 3 của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera

- CTCP nhằm cập nhật tương ứng ngành, nghề kinh doanh sau thay đổi như nêu trên .

Đại hội đồng cổ đông giao Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty: ban hành Điều lệ sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 3 của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP; thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. ĐHĐCĐ thông qua giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2025

- Thông qua việc ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch có nội dung chính để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư của Tổng công ty thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng, bất động sản trong năm 2025 giữa Tổng công ty Viglacera - CTCP với người có liên quan, có giá trị thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán 2019 (ngoại trừ các hợp đồng bị cấm thực hiện theo quy định của pháp luật, nếu có).

- ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định các nội dung chi tiết của mỗi giao dịch, hợp đồng; chỉ đạo ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng, giao dịch nêu trên đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Tổng công ty Viglacera - CTCP.

Điều 13. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đồng thời bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029

- Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty đối với Ông Nguyễn Văn Tuấn trên cơ sở đơn từ nhiệm của cá nhân.

- Thông qua việc bầu bổ sung Ông/Bà là thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Điều 14. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đồng thời bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029

- Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên - Trưởng ban, Ban Kiểm soát Tổng công ty đối với Ông Trần Mạnh Hữu trên cơ sở đơn từ nhiệm của cá nhân.

- Thông qua việc bầu bổ sung Ông/Bà là thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Viglacera - CTCP thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày/.../2025.

Giao Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera - CTCP chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGD.TCT;
- UBCKNN, SGDCK;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VP, Ban TK TCT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nguyễn Văn Tuấn

PHỤ LỤC:

**NGÀNH NGHỀ KINH DOANH BỔ SUNG
CỦA TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Phân tích, giám định các loại tài nguyên, khoáng sản, hoá chất, nguyên liệu, thành phẩm, chất xử lý môi trường, cung cấp dịch vụ, tư vấn, giám sát, đánh giá tác động môi trường và công nghệ xử lý môi trường	7120
2	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học công nghệ xử lý môi trường, triển khai ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, bao gồm nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, sản xuất thử nghiệm để tạo ra công nghệ, sản phẩm, vật liệu thiết kế, chế tạo thiết bị cho lĩnh vực xử lý môi trường và các ngành kinh tế khác. Tham gia tuyển chọn đầu thầu thực hiện các nhiệm vụ khoa học- công nghệ của Nhà nước, bộ, ngành, doanh nghiệp. - Xử lý ô nhiễm trong các lĩnh vực môi trường tại các khu công nghiệp. - Phân tích chất lượng môi trường, xử lý môi trường trong nước và nước ngoài.	7212
3	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
4	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
5	Tái chế phế liệu	3830
6	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý ô nhiễm và quản lý chất thải.	3900
7	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Tìm hiểu mặt bằng xây dựng; - Dịch vụ định hình và giải phóng mặt bằng; - Dịch vụ đào bới và di dời đất; - Dịch vụ chuẩn bị công trường để khai thác mỏ (ngoại trừ các dịch vụ: bán các vật liệu từ các dịch vụ tháo dỡ và đập bỏ; dò mìn, nổ mìn và các loại tương tự, các hoạt động liên quan đến khai thác mỏ, khoáng sản, dầu và khí đốt; khử độc cho đất).	4312
8	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Khai thác, xử lý và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác.	3600
9	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao.	2395
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu.	5229